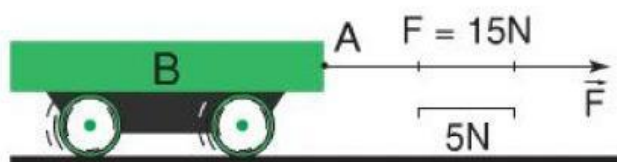


ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 9: LỰC - KHTN 6 (CTST)

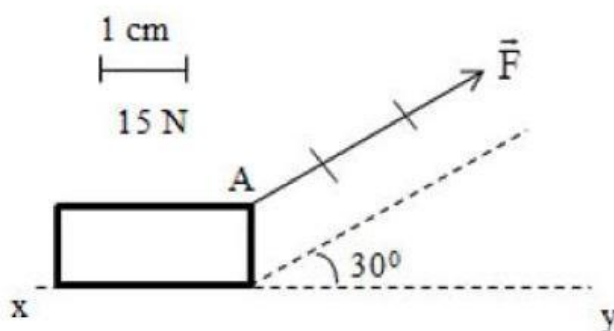
Bài 35 . Lực và biểu diễn lực

Câu 1. Phát biểu nào dưới đây là đúng với đặc điểm của lực tác dụng vào vật theo hình biểu diễn?



- A. Lực có phương nằm ngang, chiều từ phải sang trái, độ lớn 15N.
- B. Lực có phương nằm ngang, chiều từ trái sang phải, độ lớn 15N.
- C. Lực có phương thẳng đứng, chiều từ trên xuống dưới, độ lớn 15N.
- D. Lực có phương thẳng đứng, chiều từ dưới lên trên, độ lớn 15N.

Câu 2. Lực trong hình vẽ dưới đây có độ lớn bao nhiêu?



- A. 15N.
- B. 30N.
- C. 45N.
- D. 27N.

Câu 3. Lực được biểu diễn bằng kí hiệu nào?

- A. mũi tên
- B. đường thẳng

C. đoạn thẳng

D. tia 0x

Bài 36 Tác dụng của lực.

Câu 1: Trường hợp nào dưới đây, cho thấy vật bị thay đổi tốc độ?

A. Ấn mạnh tay xuống đệm

B. Ngồi lên một cái yên xe

C. Cầu thủ đá quả bóng vào lưới

D. Gió thổi làm buồm căng

Câu 2: Trường hợp nào dưới đây, cho thấy vật bị biến dạng?

A. Mũi tên bay xa 5m sau khi được bắn ra khỏi cung tên

B. Hòn bi bắt đầu lăn trên máng nghiêng

C. Một người thợ đẩy thùng hàng

D. Quả bóng ten - nit bay đập vào mặt vợt

Câu 3: Lực tác dụng vào vật gây ra cho vật:

A. có thể thay đổi tốc độ

B. có thể bị biến dạng

C. có thể vừa thay đổi tốc độ vừa bị biến dạng

D. cả ba tác dụng trên

Bài 37 Lực hấp dẫn và trọng lượng

Câu 1. Điền vào chỗ trống “...” để được câu hoàn chỉnh:

..... là số đo lượng chất của một vật. Khi không tính bao bì thì khối lượng đó được gọi là khối lượng tịnh.

Câu 2. Điền vào chỗ trống “...” để được câu hoàn chỉnh:

Mọi vật có khối lượng đều nhau một lực.

Câu 3. 1N là trọng lượng của quả cân bao nhiêu gam?

A. 100g

B. 1000g

C. 0,1g

D. 10g

Bài 38 Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc

Câu 1. Điền vào chỗ trống “...” để hoàn chỉnh câu:

Lực tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực cóvới vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

Câu 2. Điền vào chỗ trống “...” để hoàn chỉnh câu:

Lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật (hoặc đối tượng) gây ra lực với vật (hoặc đối tượng) chịu tác dụng của lực.

Câu 3. Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực tiếp xúc?

- A. Cô gái nâng cử tạ
- B. Cầu thủ chuyển bóng
- C. Nam châm hút quả bi sắt
- D. Cả A và B

Câu 4. Lực nào sau đây liên quan đến lực không tiếp xúc?

- A. Lực của tay giương cung
- B. Lực của tay mở cánh cửa
- C. Lực của nam châm hút viên bi sắt
- D. Lực của búa đóng đinh ngập vào tường

Câu 5. Trường hợp nào sau đây liên quan đến lực không tiếp xúc?

- A. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất
- B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời
- C. Cả A và B
- D. Tay cầm một ly nước

Bài 39 Biến dạng của lò xo. Phép đo lực

Câu 1 . Để đo độ lớn của một lực bằng lực kế, ta cần thực hiện các bước theo thứ tự như nào?

- (1) Lựa chọn lực kế phù hợp

(2) Ước lượng giá trị lực cần đo

(3) Thực hiện phép đo

(4) Hiệu chỉnh lực kế

(5) Đọc và ghi kết quả đo

A. (1), (2), (3), (4), (5)

B. (2), (1), (3), (4), (5)

C. (2), (1), (4), (3), (5)

D. (1), (2), (4), (3), (5)

Câu 2. Để đo lực người ta sử dụng dụng cụ nào?

A. Lực kế

B. Nhiệt kế

C. Tốc kế

D. Đồng hồ

Câu 3. Treo vật vào đầu một lực kế lò xo. Khi vật cân bằng, số chỉ của lực kế là 3N. Điều này có nghĩa

A. Trọng lượng của vật bằng 300g

B. Trọng lượng của vật bằng 400g

C. Trọng lượng của vật bằng 3N

D. Trọng lượng của vật bằng 4N

Bài 40 Lực ma sát.

Câu 1. Lực ma sát xuất hiện ở:

A. bề mặt tiếp xúc giữa hai vật và cản trở chuyển động của vật.

B. trên bề mặt vật và cản trở chuyển động của vật.

C. bề mặt tiếp xúc giữa hai vật và thúc đẩy chuyển động của vật.

D. trên bề mặt vật và thúc đẩy chuyển động của vật.

Câu 2. Cách nào sau đây làm giảm được lực ma sát?

A. Tăng độ nhám của bề mặt tiếp xúc với vật

- B. Tăng lực ép lên bề mặt tiếp xúc với vật
- C. Tăng độ nhẵn giữa các bề mặt tiếp xúc
- D. Tăng diện tích bề mặt tiếp xúc với vật

Bài 8 . Nói các cột tương ứng sau ?

Cột A	Cột B
1. Lực hấp dẫn	A. Là lực tác dụng ngược chiều chuyển động, làm giảm tốc độ di chuyển của vật.
2. Lực ma sát	B. Là lực mà Trái Đất tác dụng lên mọi vật, kéo vật về phía trung tâm của mình.
3. Lực đẩy	C. Là lực tác dụng từ bên ngoài, làm vật chuyển động theo hướng ngược lại với tác động.
4. Lực kéo	D. Là lực tác dụng từ bên ngoài, làm vật di chuyển theo hướng của lực tác dụng.
5. Tác dụng của lực ma sát	E. Là lực tác dụng làm vật chuyển động về phía lực tác dụng, ví dụ như đẩy xe đạp.
6. Tác dụng của lực hấp dẫn	F. Là lực mà Trái Đất tác dụng lên vật khiến chúng rơi xuống mặt đất hoặc dính vào mặt đất.

- HẾT -